

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM
HỒNG HÀ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	7 – 41
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2023</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2023</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023</i>	<i>14 – 41</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 15 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15: 353.835.080.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là: 353.835.080.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 02462962699

Website : hongha.fid@gmail.com

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 02 tháng 10 năm 2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 18.000.000 cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm là 180.000.000.000 VND, trong đó: 6.000.000 cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chiến lược và 12.000.000 cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Số vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư vào Công ty trong ngành Bất động sản công nghiệp số tiền 165.000.000.000 VND; bổ sung vốn lưu động số tiền 15.000.000.000 VND.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT/HSL về việc tạm dừng đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 02 tháng 10 năm 2023.

- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04/2024/NQ-HĐQT/HSL ngày 21 tháng 03 năm 2024 đã thông qua phương án thoái toàn bộ số vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đã đầu tư tại công ty liên kết là Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco.

Tại ngày 22/3/2024, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 3.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 43,75% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco cho ông Trương Đức Thắng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2203/2024/HĐCNCP/HSL với tổng giá trị chuyển nhượng là 35.105.000.000 VND.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u>
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	
Ông Lê Văn Đức	Thành viên	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên	

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u>
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban	
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u>
Bà Trần Ngọc Lan	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 05 năm 2023
Bà Hoàng Thị Kim Lan	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 05 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Số : 0606.01.06/2023/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

03
N
T
M
N
T
PH
05
N
T
P
J
N
N

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Nguyễn Thị Tuyết

GCNĐKHNKT số: 1475-2023-124-1

34
G
H
T
Â
M
5

...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		266.163.357.899	306.593.924.342
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	63.843.947.170	3.527.662.176
1. Tiền	111		18.843.947.170	3.527.662.176
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		184.229.144.506	249.391.512.590
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	107.941.053.673	163.658.506.365
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	21.121.662.600	9.200.731.013
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	53.050.000.000	57.200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.116.428.233	19.332.275.212
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		15.494.457.442	50.820.074.804
1. Hàng tồn kho	141	V.6	15.494.457.442	50.820.074.804
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.595.808.781	2.854.674.772
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	100.312.167	112.295.122
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.495.496.614	2.742.379.650
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		213.952.110.241	182.042.182.812
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		97.575.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	97.575.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.207.089.786	50.100.049.670
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	35.517.910.994	37.715.345.953
<i>Nguyên giá</i>	222		56.510.901.797	55.047.991.524
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.992.990.803)	(17.332.645.571)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	10.689.178.792	12.384.703.717
<i>Nguyên giá</i>	225		12.384.703.717	12.384.703.717
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.695.524.925)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.110	67.528.853.143	129.138.839.989
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		35.096.453.143	129.138.839.989
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		32.432.400.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.641.167.312	2.803.293.153
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.641.167.312	2.803.293.153
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		480.115.468.140	488.636.107.154

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		40.009.261.647	59.528.895.143
I. Nợ ngắn hạn	310		31.767.544.937	44.782.705.290
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	18.480.464.116	32.235.337.147
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	247.377.820
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	891.145.431	1.090.113.841
4. Phải trả người lao động	314		8.512.580	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	-	3.493.973
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		140.000.000	350.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	3.353.040.302	1.962.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	8.894.382.508	8.894.382.508
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.241.716.710	14.746.189.853
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	8.174.511.703	14.746.189.853
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19	67.205.007	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		440.106.206.493	429.107.212.011
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	440.106.206.493	429.107.212.011
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		353.835.080.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		353.835.080.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		39.750.000.000	39.750.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.447.191.254	4.447.191.254
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		37.210.959.770	25.864.184.757
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.456.184.757	10.359.228.232
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.754.775.013	15.504.956.525
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.862.975.469	5.210.756.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		480.115.468.140	488.636.107.154

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	389.733.662.966	466.135.416.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		389.733.662.966	466.135.416.350
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	371.174.826.516	448.084.284.225
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.558.836.450	18.051.132.125
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	985.550.479	3.869.787.826
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.596.029.838	989.805.764
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.672.715.829	989.805.764
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		880.927.163	53.279.612
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.036.638.283	189.072.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.719.229.344	3.594.974.959
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.073.416.627	17.200.346.840
12. Thu nhập khác	31	VI.7	23.924.209	-
13. Chi phí khác	32	VI.8	137.659.886	34.222.486
14. Lợi nhuận khác	40		(113.735.677)	(34.222.486)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.959.680.950	17.166.124.354
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	830.056.461	1.437.922.555
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	67.205.007	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.062.419.482	15.728.201.799
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		11.754.775.013	15.504.956.525
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		307.644.469	223.245.274
21. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.11	332	479

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	12.959.680.950	17.166.124.354
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.355.870.157	2.539.202.367
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(62.236.470)	(3.869.787.826)
- Chi phí lãi vay	06	1.672.715.829	989.805.764
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19.926.030.466	16.825.344.659
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(37.122.284.753)	120.884.817.894
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	35.325.617.362	(2.681.172.731)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(15.180.616.298)	(35.708.269.768)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	174.108.796	982.610.537
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.676.209.802)	(1.204.669.682)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.048.366.838)	(1.401.694.905)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	398.278.933	97.696.966.004
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.598.383.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(114.200.000.000)	(84.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	118.350.000.000	82.001.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(32.432.400.000)	(212.329.404.850)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	94.113.876.431	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	865.550.479	476.101.723
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	65.098.643.910	(214.052.303.127)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	150.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	645.400.000	14.905.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.826.037.848)	(50.766.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.180.637.848)	114.139.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	60.316.284.994	(2.216.337.122)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	3.527.662.176	5.743.999.298
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	63.843.947.170	3.527.662.176

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2024



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty:**

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 15 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15: 353.835.080.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là: 353.835.080.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0246 2962 699

Website : hongha.fid@gmail.com

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

3. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.

4. **Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các Công ty con được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	98,14%	98,14%
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	208F Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế	98,00%	98,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á	Quốc lộ 1A, ấp Long An B, Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Hậu Giang	Sản xuất điện	96,04%	96,04%

Các Công ty Con đang hoạt động bình thường.

Các công ty liên doanh, liên kết không được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	Quốc lộ 38B, xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống	43,75%	43,75%

Các Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Tại ngày 22/3/2024, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 3.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 43,75% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco cho ông Trương Đức Thắng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2203/2024/HĐCNCP/HSL với tổng giá trị chuyển nhượng là 35.105.000.000 VND. Vì vậy, năm 2023 Công ty không thực hiện hợp nhất theo phương pháp vốn chủ đối với Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco.

Các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh
Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống

Chi nhánh Công ty đang hoạt động bình thường.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC Hợp nhất

Số liệu trên BCTC hợp nhất năm 2023 hoàn toàn nhất quán và so sánh được với số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 53 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 33 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi toàn bộ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Trong năm, Công ty đã mua lại vốn chủ sở hữu của các Công ty con. Việc hợp nhất báo cáo tài chính được ghi nhận theo Giá trị ghi sổ tại ngày mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. **Doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty con: Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á được hưởng chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo quy định tại nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

16. Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

102
C
KIẾ
HAI
H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.646.263.180	2.017.149.138
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.197.683.990	1.510.513.038
Các khoản tương đương tiền	45.000.000.000	-
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>45.000.000.000</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>63.843.947.170</u>	<u>3.527.662.176</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>107.941.053.673</i>	<i>163.658.506.365</i>
Công ty Cổ phần Tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	29.292.579.128	35.002.625.828
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hanco Việt Nam	2.793.860.575	18.123.123.424
Công ty Cổ phần HDC Hà Nội	7.765.460.870	12.810.345.800
Công ty TNHH MTV Nông Sản Lương Sơn	2.116.624.290	26.187.986.781
Công ty TNHH Thành Đạt Mộc Châu	11.183.080.424	-
Công ty TNHH Huỳnh Phi	10.055.920.368	-
Công ty TNHH MTV Nam Việt Hậu Giang	27.699.304.039	-
Các khách hàng khác	17.034.223.979	71.534.424.532
Cộng	<u>107.941.053.673</u>	<u>163.658.506.365</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>21.121.662.600</i>	<i>9.200.731.013</i>
Công ty TNHH Đầu tư Ameer	12.000.000.000	-
Ông Lò Văn Sợi	4.500.000.000	172.317.500
Ông Lò Văn Độ	4.500.000.000	221.818.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Lành	-	1.884.190.004
Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Xây dựng Huỳnh Phi	-	6.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	121.662.600	122.405.509
Cộng	<u>21.121.662.600</u>	<u>9.200.731.013</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>53.050.000.000</i>	<i>57.200.000.000</i>
Bà Nguyễn Thị Trang Thùy (1)	30.400.000.000	26.000.000.000
Ông Phạm Thanh Lâm	-	6.000.000.000
Ông Võ Văn Hùng	-	7.000.000.000
Bà Trần Thị Diễm Châu	-	10.000.000.000
Ông Nguyễn Khắc Thanh (2)	5.650.000.000	-
Ông Trần Quý Dương (3)	15.000.000.000	-
Ông Đồng Văn Quang (4)	2.000.000.000	-
Các cá nhân khác	-	8.200.000.000
Cộng	<u>53.050.000.000</u>	<u>57.200.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(1) Là khoản cho vay bà Nguyễn Thị Trang Thùy theo Hợp đồng cho vay tiền số 20.12.2023/CA-HĐCV ngày 20/12/2023, số tiền cho vay là 30.400.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 5,2%/năm. Tài sản đảm bảo là 2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN312522 cấp ngày 30/07/2018, số vào sổ cấp GCN CS08283, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX501911 cấp ngày 18/12/2020, số vào sổ cấp GCN CS03310 mang tên Bà Nguyễn Thị Trang Thùy.

(2) Là khoản cho vay ông Nguyễn Khắc Thanh theo Hợp đồng cho vay tiền số 2512/2023/HĐCVCN ngày 25/12/2023, thời hạn 3 tháng, lãi suất 4,6%/năm tính từ ngày 1/1/2024. Khoản vay được đảm bảo bởi Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB752653 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 6/7/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Khắc Thanh và bà Ngô Thị Tuyết Minh.

(3) Là khoản cho vay ông Trần Quý Dương theo hợp đồng vay tiền số 01/NLNHH-HĐVT/2023 ngày 21/12/2023, số tiền cho vay là 15.000.000.000 VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS06362 cấp ngày 18/05/2022 và CH01561 cấp ngày 30/12/2016 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quý Dương.

(4) Là khoản cho vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/CSYC-HĐVT/2023 ngày 28/12/2023 và Phụ lục Hợp đồng cho vay tiền số 01.1/CSYC-HĐVT/2023 ngày 29/12/2023, số tiền cho vay: 2.000.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 4,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL775152 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 29/12/2023, diện tích 1.223,2m² thuộc sở hữu của ông Đồng Văn Quang và bà Lương Thị Huyền.

5. Phải thu khác

a) Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền đặt cọc - Ông Lò Văn Hạnh	-	-	15.000.000.000	-
Tạm ứng	92.000.000	-	1.074.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.007.617.274	-	1.807.617.274	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ	-	-	1.440.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	16.810.959	-	10.657.938	-
Cộng	2.116.428.233	-	19.332.275.212	-

b) Phải thu dài hạn khác

Là khoản hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/HTKD/NLX-LD/2023 ngày 15 tháng 08 năm 2023 giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh với Liên danh Công ty Cổ phần DNĐT Lam Sơn và Công ty Cổ phần Đại Phước Bắc Giang về việc cùng nhau góp vốn hợp tác kinh doanh để xây dựng hạ tầng Dự án Cụm công nghiệp Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Theo đó, Công ty sẽ góp vốn hợp tác 97.575.000.000 VND, tương đương khoảng 20% tổng mức đầu tư dự án, Công ty sẽ được hưởng 20% tổng lợi nhuận thu được từ Dự án trên sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.559.990.351	-	5.134.495.679	-
Thành phẩm	12.934.467.091	-	18.440.162.621	-
Hàng hóa	-	-	27.245.416.504	-
Cộng	15.494.457.442	-	50.820.074.804	-

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	29.196.497	25.653.672
Công cụ dụng cụ	71.115.670	86.641.450
Cộng	100.312.167	112.295.122

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Năng, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La (*)	2.561.303.845	2.489.114.895
Công cụ dụng cụ	18.415.234	314.178.258
Các chi phí trả trước dài hạn khác	61.448.233	-
Cộng	2.641.167.312	2.803.293.153

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Năng, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.994.000.480	19.150.258.499	25.903.732.545	-	55.047.991.524
Mua trong năm	-	-	1.428.183.000	34.727.273	1.462.910.273
Số cuối năm	9.994.000.480	19.150.258.499	27.331.915.545	34.727.273	56.510.901.797
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.425.886.138	9.500.440.738	4.406.318.694	-	17.332.645.571
Khấu hao trong năm	499.700.052	3.281.235.730	682.767.760	7.544.915	4.471.248.457
Phân loại lại	79.906.008	(79.906.008)	(810.903.225)	-	(810.903.225)
Số cuối năm	4.005.492.198	12.701.770.460	4.278.183.229	7.544.915	20.992.990.803
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.568.114.342	9.649.817.761	21.497.413.851	-	37.715.345.953
Số cuối năm	5.988.508.282	6.448.488.039	23.053.732.316	27.182.358	35.517.910.994

Tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 15.324.937.272 VND và 12.462.444.501 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản thuê là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996kW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hòa lưới SMA STP-110-60 (110kW) và 2 tủ điện; 01 Máy biến áp 1250 kVA của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.384.703.717	-	12.384.703.717
Khấu hao trong năm	-	(884.621.700)	(884.621.700)
Phân loại lại	-	(810.903.225)	(810.903.225)
Số cuối năm	12.384.703.717	(1.695.524.925)	10.689.178.792

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	35.096.453.143	-	129.138.839.989	-
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco (1)	35.096.453.143	-	35.096.453.143	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà (2)	-	-	14.023.426.278	-
Công ty Cổ phần Nhựa Sinh Thái Việt Nam (3)	-	-	40.018.960.568	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược (4)	-	-	40.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	32.432.400.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội (5)	32.432.400.000	-	-	-
Cộng	67.528.853.143	-	129.138.839.989	-

(1) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 12 tháng 10 năm 2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 VNĐ chiếm 43,75% vốn điều lệ. Tính tới thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

Tại ngày 22/3/2024, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 3.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 43,75% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco cho ông Trương Đức Thắng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2203/2024/HĐCNCP/HSL với tổng giá trị chuyển nhượng là 35.105.000.000 VND. Vì vậy, năm 2023 Công ty không thực hiện hợp nhất theo phương pháp vốn chủ đối với Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco.

(2) Theo nghị quyết HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT/HSL ký ngày 12 tháng 02 năm 2020 toàn bộ 1.400.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà được góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu với tổng giá trị vốn góp là 14.000.000.000 VND (tương đương với mệnh giá 10.000 VND/Cổ phần) chiếm 46,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà.

Tại ngày 19/09/2023, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu đã thực hiện thoái toàn bộ 1.400.000 cổ phần trên cho ông Đặng Anh Tú theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 19.09/2023/HĐCNCP/CSYC với tổng giá trị chuyển nhượng là 14.000.000.000 VND. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà không còn là Công ty liên kết.

(3) Là khoản góp vốn của Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh vào Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam theo Quyết định của Hội đồng thành viên số 23.12.2022/NQ-HĐQT/NLX ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23/12/2022. Theo đó, Công ty TNHH Ngọc Lạc Xanh góp vốn 40.000.000.000 VND, giá mua 10.000 đồng/cổ phần tương đương 40.000.000.000 VND, chiếm 20% vốn điều lệ.

Tại ngày 23/06/2023, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 4.000.000 cổ phần trên cho ông Nguyễn Văn Bình theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 23.06/2023/HĐCNCP với tổng giá trị chuyển nhượng là 40.000.000.000 VND. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam không còn là Công ty liên kết.

(4) Là khoản góp vốn của Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Hồng Hà vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 19.12/2022/NQ-HĐQT/HP ngày 19/12/2022. Theo đó, Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Hồng Hà góp vốn 2.000.000 cổ phần, giá mua 20.000 đồng/cổ phần tương đương 40.000.000.000 VND, chiếm 26,67% vốn điều lệ. Tại ngày 22/06/2023, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 2.000.000 cổ phần trên cho ông Nguyễn Đình Tuấn theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 22.06/2023/HĐCNCP/HH với tổng giá trị chuyển nhượng là 40.120.000.000 VND. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược không còn là Công ty liên kết.

(5) Là khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà vào Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 26.06/2023/NQ-HĐQT ngày 26/06/2023. Theo đó, Công ty mua 2.494.800 cổ phần, với giá 13.000 VND/cổ phần, tương ứng 32.432.400.000 VND, chiếm 18% vốn điều lệ của Công ty Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ ông Nguyễn Đình Quân. Tính đến 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã hoàn tất thủ tục đầu tư trên.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>18.480.464.116</i>	<i>32.235.337.147</i>
Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Hồng Hà	-	13.187.069.494
Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân	7.506.990.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Louis	8.072.423.375	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu 5T	1.515.059.535	13.589.727.719
Các nhà cung cấp khác	1.385.991.206	5.458.539.934
Cộng	18.480.464.116	32.235.337.147

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Tăng khác	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.611.339	(2.611.339)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.068.463.841	830.056.461	(1.048.366.838)	20.591.967	870.745.431
Thuế thu nhập cá nhân	21.650.000	87.066.750	(88.316.750)	-	20.400.000
Các loại thuế khác	-	75.141.688	(75.141.688)	-	-
Cộng	1.090.113.841	994.876.238	(1.214.436.615)	20.591.967	891.145.431

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT. Đối với các hoạt động khác: 10%, 8%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

Công ty con: Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á được hưởng chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo quy định tại nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả khác	-	3.493.973
Cộng	-	3.493.973

14. Vay và nợ thuê tài chính**a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	1.962.000.000	1.962.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy	-	-	1.962.000.000	1.962.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)	1.164.685.704	1.164.685.704	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	78.685.704	78.685.704	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (2)	1.086.000.000	1.086.000.000	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)	2.188.354.598	2.188.354.598	-	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (3)	2.188.354.598	2.188.354.598	-	-
Cộng	3.353.040.302	3.353.040.302	1.962.000.000	1.962.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>		<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.962.000.000	-	(1.962.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	3.092.871.408	(1.928.185.704)	1.164.685.704
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	4.124.206.742	(1.935.852.144)	2.188.354.598
Cộng	1.962.000.000	7.217.078.150	(5.826.037.848)	3.353.040.302

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b) Dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	5.229.985.740	5.229.985.740	7.677.457.148	7.677.457.148
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	354.085.740	354.085.740	511.457.148	511.457.148
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (2)	4.875.900.000	4.875.900.000	7.166.000.000	7.166.000.000
Nợ thuê tài chính	2.944.525.963	2.944.525.963	7.068.732.705	7.068.732.705
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (3)	2.944.525.963	2.944.525.963	7.068.732.705	7.068.732.705
Cộng	8.174.511.703	8.174.511.703	14.746.189.853	14.746.189.853

- (1) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp Ô tô số 230622-8288972-AUTO-1/HĐ ký ngày 23 tháng 6 năm 2022. Số tiền cho vay 550.800.000 VND, thời hạn cho vay 84 tháng tính từ ngày giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số A141982-1/HĐ/MB-TCTC/2022. Lãi suất cho vay trong hạn được quy định vụ thể trong Khế ước nhận nợ, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài sản thế chấp là Ô tô Toyota Veloz Cross CVT biển kiểm soát 95A-094.37 phát sinh từ hợp đồng vay này. Giá trị tài sản thế chấp là 648.000.000 VND.
- (2) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang theo các Hợp đồng:
- Hợp đồng Cho vay dự án đầu tư số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT821-CTY CHAU A ký ngày 08 tháng 3 năm 2021. Số tiền cho vay tổng giá trị không vượt quá 10.200.000.000 VND. Mục đích sử dụng để thanh toán và/bù đắp chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tâm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định tại từng Giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Các biện pháp đảm bảo cho khoản vay bao gồm: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020/HĐBĐ/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 25/08/2020 được ký giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang; Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2021/HĐBĐ/NHCT821-ĐMT-CTY CHAU A ngày 08/03/2021 được ký giữa Ngân hàng và Công ty. Tài sản thế chấp là toàn bộ thiết bị Hệ thống điện mặt trời mái nhà thuộc dự án điện mặt trời mái nhà tại số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tâm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và tất cả các quyền, lợi ích phát sinh từ tài sản. Giá trị tài sản thế chấp là 15.166.000.000 VND.
 - Hợp đồng cho vay từng lần số 01/2023-HĐCVTL/NHCT821-CTYCHAUA ngày 23/6/2023 số tiền 645.400.000 VND, mục đích thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ISUZU biển số 95C-073.35 thuộc sở hữu của Công ty. Giá trị tài sản thế chấp là 942.000.000 VND
- (3) Là khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C2112172C2 ký ngày 11 tháng 01 năm 2022. Tài sản thuê là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996kW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hòa lưới SMA STP-110-60 (110kW) và 2 tủ điện; 01 Máy biến áp 1250 kVA. Tổng giá trị tài sản thuê là 11.850.781.824 VND. Mục đích sử dụng phục vụ hoạt động của Công ty, thời hạn thuê 48 tháng. Công ty đã trả trước 2.962.695.456 VND, giá trị thuê còn lại là 8.888.086.368 VND, ngày bắt đầu thuê 07/02/2022. Khoản nợ thuê được bảo đảm bởi khoản tiền Công ty đã ký cược đảm bảo số tiền 1.777.617.274 VND, thư bảo lãnh phát hành bởi Công ty Cổ phần Đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phúc Điền Hậu Giang, ông Nguyễn Thành Lập và bà Phạm Trần Giáng Thu. Giá trị còn lại của tài sản sau thời hạn thuê là 199.093.135 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển	
			sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	7.677.457.148	645.400.000	(3.092.871.408)	5.229.985.740
Nợ thuê tài chính	7.068.732.705	-	(4.124.206.742)	2.944.525.963
Cộng	14.746.189.853	645.400.000	(7.217.078.150)	8.174.511.703

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	4.447.191.254	4.447.191.254
Quỹ phúc lợi	4.447.191.254	4.447.191.254
Cộng	8.894.382.508	8.894.382.508

HÔNG TỶ CƯ PHÂN DA TỰ PHÁT KIẾN LỢI CỬ PHẠM HƯNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	171.671.440.000	39.750.000.000	4.122.691.890	43.904.366.324	2.265.203.745	261.713.701.959
Tăng vốn bằng tiền	150.000.000.000	-	-	-	-	150.000.000.000
Tăng vốn trả cổ tức bằng cổ phiếu	32.163.640.000	-	-	(32.163.640.000)	-	-
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	3.072.306.981	3.072.306.981
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	15.504.956.525	223.245.274	15.728.201.799
Trích lập các quỹ	-	-	324.499.364	(973.498.092)	-	(648.998.728)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối năm trước	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	25.864.184.757	5.210.756.000	429.107.212.011
Số dư đầu năm nay	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	25.864.184.757	5.210.756.000	429.107.212.011
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	11.754.775.013	307.644.469	12.062.419.482
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(655.425.000)	(655.425.000)
Chi thù lao HĐQT và BKS (*)	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối năm nay	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	37.210.959.770	4.862.975.469	440.106.206.493

(*) Theo nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 19 tháng 04 năm 2023 đã được thông qua, Công ty thông qua phương án chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 7% vốn điều lệ và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 số tiền 408.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	44.000.000.000	44.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	27.500.000.000	27.500.000.000
Ông Lê Văn Đức	11.000.000.000	11.000.000.000
Các cổ đông khác	271.335.080.000	271.335.080.000
Cộng	<u>353.835.080.000</u>	<u>353.835.080.000</u>

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.383.508	35.383.508
- Cổ phiếu phổ thông	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.383.508	35.383.508
- Cổ phiếu phổ thông	35.383.508	35.383.508
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	240.647.320.278	312.697.385.879
Doanh thu bán thành phẩm	141.137.284.889	152.888.030.471
Doanh thu cho thuê tài sản	882.000.000	550.000.000
Doanh thu bán điện	7.067.057.799	-
Cộng	<u>389.733.662.966</u>	<u>466.135.416.350</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	235.634.271.422	305.388.278.363
Giá vốn của thành phẩm đã bán	131.587.237.655	142.264.639.196
Giá vốn cho thuê tài sản	946.836.318	431.366.666
Giá vốn bán điện	3.006.481.121	-
Cộng	<u>371.174.826.516</u>	<u>448.084.284.225</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	865.550.479	476.101.723
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	120.000.000	-
Lãi từ giao dịch mua rẻ	-	3.393.686.103
Cộng	<u>985.550.479</u>	<u>3.869.787.826</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.672.715.829	989.805.764
Lỗ thoái vốn Công ty liên kết	996.340.874	
Cộng	<u>2.669.056.703</u>	<u>989.805.764</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	242.912.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	793.726.283	189.072.000
Cộng	<u>1.036.638.283</u>	<u>189.072.000</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.350.179.101	1.320.843.321
Chi phí đồ dùng văn phòng	220.167.039	708.332.011
Chi phí khấu hao tài sản cố định	696.258.135	528.600.000
Thuế, phí và lệ phí	16.500.000	16.654.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.436.125.069	1.020.545.627
Cộng	<u>3.719.229.344</u>	<u>3.594.974.959</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác	23.924.209	-
Cộng	<u>23.924.209</u>	<u>-</u>

8. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	70.573.010	34.222.486
Chi phí khác	67.086.876	-
Cộng	<u>137.659.886</u>	<u>34.222.486</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.959.680.950	17.166.124.354
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	880.168.378	(1.913.344.455)
Các khoản thuế bị phạt, truy thu, chậm nộp thuế	2.097.120.576	1.533.621.260
Chi phí khấu hao xe ô tô nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	70.573.010	7.864.170
Lỗ do thoái vốn công ty liên kết	328.599.996	759.966.667
Lỗ công ty con quyết toán riêng	923.314.009	-
Chi phí không được trừ	201.285.085	-
Các khoản điều chỉnh giảm	573.348.476	765.790.423
Lãi lỗ công ty liên kết	(1.216.952.198)	(3.446.965.715)
Lãi từ giao dịch mua rẻ	(880.927.163)	(53.279.612)
Lãi phát sinh trong quá trình hợp nhất	-	(3.393.686.103)
Thu nhập chịu thuế	13.839.849.328	15.252.779.899
I. Thu nhập tính thuế	13.839.849.328	15.252.779.899
I.1. Thu nhập tính thuế suất 10%	13.839.849.328	15.252.779.899
I.2. Thu nhập tính thuế suất 10%	10.651.682.488	13.179.537.334
I.3. Thu nhập tính thuế suất 20%	3.188.166.840	2.073.242.565
II. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.702.801.617	1.732.602.246
II.1 Thuế TNDN thuế suất 10%	1.065.168.249	1.317.953.733
II.2 Thuế TNDN thuế suất 20%	637.633.368	414.648.513
III. Thuế TNDN được miễn giảm	(901.902.867)	(658.976.867)
III.1 Thuế TNDN thuế suất 10% được miễn giảm (*)	(532.584.124)	(658.976.867)
III.2 Thuế TNDN thuế suất 20% được miễn giảm (**)	(369.318.742)	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	29.157.711	364.297.175
Chi phí thuế TNDN hiện hành	830.056.461	1.437.922.555

(*) Tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Các Công ty đang được hưởng thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm; miễn thuế 4 năm đầu và đang trong thời gian được giảm giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn.

(**) Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á, Công ty được miễn thuế 4 năm từ năm đầu có thu nhập là năm 2021 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn.

Thu nhập được miễn thuế trong năm là 1.706.760.987 VND. Thuế TNDN được miễn tương ứng là 350.651.179 VND.

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	67.205.007	-
Cộng	67.205.007	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.754.775.013	15.504.956.525
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>11.754.775.013</u>	<u>15.504.956.525</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>35.383.508</u>	<u>32.383.508</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>332</u>	<u>479</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	35.383.508	17.167.144
Ảnh hưởng tăng vốn do phát hành cổ phiếu riêng lẻ	-	12.000.000
Ảnh hưởng của Cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ LNST chưa phân phối	-	3.216.364
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>35.383.508</u>	<u>32.383.508</u>

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	123.677.406.277	147.765.925.322
Chi phí nhân công	2.321.291.101	2.239.066.419
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.355.870.157	2.539.202.367
Thuế, phí lệ phí	16.500.000	9.654.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.419.659.656	1.947.027.645
Cộng	<u>134.790.727.191</u>	<u>154.500.875.753</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung		
<i>Thu tiền góp vốn</i>	-	40.000.000.000
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu</i>	-	4.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng		
<i>Thu tiền góp vốn</i>	-	25.000.000.000
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu</i>	-	2.500.000.000
Ông Lê Văn Đức		
<i>Thu tiền góp vốn</i>	-	10.000.000.000
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu</i>	-	1.000.000.000
Phải trả tiền thù lao HĐQT, BKS	408.000.000	408.000.000
Tiền thù lao HĐQT, BKS đã trả	408.000.000	408.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lê Văn Đức	127.476.000	128.736.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	60.000.000	128.052.000
Ông Lê Anh Tuấn	60.000.000	45.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	40.000.000	-
Ông Nguyễn Việt Linh	20.000.000	45.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	151.596.000	112.796.000
Ông Bùi Quý Ba	-	15.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Cường	-	15.000.000
Bà Nguyễn Thị Tường An	-	55.000.000
Ông Dương Quân Anh	36.000.000	36.000.000
Ông Đặng Quốc Hưng	36.000.000	27.000.000
Bà Bùi Phương Anh	91.596.000	-
Bà Lê Thị Nam	-	9.000.000
Bà Dương Quỳnh Hoa	-	9.000.000
Bà Trần Ngọc Lan	79.596.000	94.275.900
Cộng	702.264.000	719.859.900

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, công ty không còn công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên ban lãnh đạo.

2. Thông tin về bộ phận

a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:

- Hoạt động sản xuất chế biến;
- Hoạt động thương mại;
- Hoạt động kinh doanh điện mặt trời và cho thuê tài sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM PHAM HONG HÁ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay	240.647.320.278	141.137.284.889	7.949.057.799	389.733.662.966
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	240.647.320.278	141.137.284.889	7.949.057.799	389.733.662.966
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(235.634.271.422)	(131.587.237.655)	(3.953.317.439)	(371.174.826.516)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	5.013.048.856	9.550.047.234	3.995.740.360	18.558.836.450
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(4.755.867.627)
Doanh thu hoạt động tài chính				13.802.968.823
Chi phí tài chính				985.550.479
Lãi lỗ công ty liên kết				(2.596.029.838)
Thu nhập khác				880.927.163
Chi phí khác				23.924.209
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(137.659.886)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(830.056.461)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(67.205.007)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				12.062.419.482
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				1.560.090.580
				5.615.176.305

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm	65.753.655.202	88.871.460.369	36.139.147.930	190.764.263.501
Tài sản trực tiếp của bộ phận				289.351.204.639
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				480.115.468.140
Tổng tài sản				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	18.349.373.216	31.082.900	11.203.301.141	29.583.757.257
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	10.425.504.390
Tổng nợ phải trả				40.009.261.647

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	3.353.040.302	8.174.511.703	-	11.527.552.005
Phải trả người bán	18.480.464.116	-	-	18.480.464.116
Các khoản phải trả khác	148.512.580	-	-	148.512.580
Cộng	21.982.016.998	8.174.511.703	-	30.156.528.701
Số đầu năm				
Vay và nợ	1.962.000.000	14.746.189.853	-	16.708.189.853
Phải trả người bán	32.235.337.147	-	-	32.235.337.147
Các khoản phải trả khác	353.493.973	-	-	353.493.973
Cộng	34.550.831.120	14.746.189.853	-	49.297.020.973

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.843.947.170	3.527.662.176	18.843.947.170	3.527.662.176
Phải thu khách hàng	107.941.053.673	163.658.506.365	107.941.053.673	163.658.506.365
Các khoản cho vay	53.050.000.000	57.200.000.000	53.050.000.000	57.200.000.000
Các khoản phải thu khác	99.691.428.233	19.332.275.212	99.691.428.233	19.332.275.212
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	67.528.853.143	129.138.839.989	67.528.853.143	129.138.839.989
Cộng	347.055.282.219	372.857.283.742	347.055.282.219	372.857.283.742
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	11.527.552.005	16.708.189.853	11.527.552.005	16.708.189.853
Phải trả người bán	18.480.464.116	32.235.337.147	18.480.464.116	32.235.337.147
Các khoản phải trả khác	148.512.580	353.493.973	148.512.580	353.493.973
Cộng	30.156.528.701	49.297.020.973	30.156.528.701	49.297.020.973

5. Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 02 tháng 10 năm 2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 18.000.000 cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm là 180.000.000.000 VND, trong đó: 6.000.000 cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chiến lược và 12.000.000 cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Số vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư vào Công ty trong ngành Bất động sản công nghiệp số tiền 165.000.000.000 VND; bổ sung vốn lưu động số tiền 15.000.000.000 VND.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT/HSL về việc tạm dừng đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 02 tháng 10 năm 2023.

- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04/2024/NQ-HĐQT/HSL ngày 21 tháng 03 năm 2024 đã thông qua phương án thoái toàn bộ số vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đã đầu tư tại công ty liên kết là Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 22/3/2024, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 3.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 43,75% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco cho ông Trương Đức Thắng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2203/2024/HĐCNCP/HSL với tổng giá trị chuyển nhượng là 35.105.000.000 VND.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh năm trước là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 19 tháng 04 năm 2023, Công ty đã quyết định không trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022. Số liệu năm trước trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đơn vị đang tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước đó, tỷ lệ tạm tính là: 4% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất.

Vì vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại.

Chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau: (xem thuyết minh VI.12)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<i>Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất</i>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	460	479

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thơm

Trần Ngọc Lan

Nguyễn Tuấn Dũng